TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị S, sinh năm 1956; địa chỉ: tổ X, ấp Long T, xã Long N, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số X, Lê Hồng P, tổ Y, khu Z, phường Phú H, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 06-7-2022); có mặt.

- Bị đơn: Bà Bạch Thị Bích H, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ X, ấp Sa T, xã Long N, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thi Bích N, sinh năm 1980; địa chỉ: Số X, khối nhà Y, nhà ở an sinh xã hội B, đường N, khu dân cư Hòa L, khu phố XY, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Ông Đàm Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số X, khối nhà Y, nhà ở an sinh xã hội B, đường N, khu dân cư Hòa L, khu phố XY, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy L; địa chỉ: ÔX, Lô Y, khu dân cư Mỹ P, khu phố XY, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Giữa bà S và bà Bạch Thị Bích H có mối quan hệ quen biết. Do cần tiền giải quyết công việc gia đình nên bà S có mượn bà H số tiền 50.000.000 đồng; bà H đồng ý cho bà S mượn số tiền trên với điều kiện phải ủy quyền quyền sử dụng đất thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương số vào sổ H00095 do UBND huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng) tỉnh Bình Dương cấp ngày 05-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021). Ngày 07-11-2021, bà S ký giấy tay xác nhận có mượn nợ của bà H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 07-11-2022. Đến ngày 11-11-2021, bà S tiếp tục ký giấy tay xác nhận mượn thêm của bà H số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 11-11-2022. Tổng số tiền bà S mượn của bà H là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngày 12-11-2021, bà S và bà H ký hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên theo hợp đồng ủy quyền số 09357, quyển số 11/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-11-2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy Linh. Bà S đã giao cho bà H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00095 do UBND huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng) tỉnh Bình Dương cấp ngày 05-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021). Ngày 12-5-2022, bà S trả lại cho bà H số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 10-6-2022, bà S đã trả tiếp cho bà H số tiền 30.000.000 đồng và ngày 11-8-2022, bà S đã trả tiếp cho bà H số tiền 20.000.000 đồng, hiện bà S còn nợ bà H số tiền còn lại là 40.000.000 đồng. Đến nay, bà S có đủ tiền để trả số nợ còn lại cho bà H nên yêu cầu bà H hủy hợp đồng ủy quyền, trả lại bản chính giấy quyền sử dụng đất lại cho bà S nhưng bà H không thực hiện. Bà S được biết bà Bạch Thị Bích H đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất trên cho bà Trần Thị Ngọc Phúc được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy Linh. Sau đó, bà H, bà Phúc thỏa thuận bằng văn bản hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy L. Tiếp đó, bà H đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của

thửa đất trên cho bà Nguyễn Thi Bích N được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy Linh. Vì vậy bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền số 09357, quyển số 11/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-11-2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy Linh.

+ Yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 09699, quyển số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19-8-2022 ký giữa bà Bạch Thị Bích H và bà Nguyễn Thi Bích N tại Văn phòng công chứng Nguyễn Duy Linh.

+ Yêu cầu bà Nga trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB722931, số vào sổ H00095 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Đào Thị S ngày 08-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021).

+ Bà S đồng ý trả cho bà H số tiền đã vay là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là giấy mượn tiền ngày 07-11-2021, giấy mượn tiền ngày 11-11-2021, giấy trả nợ ngày 10-6-2022, giấy trả nợ ngày 11-8-2022 (photo đã đối chiếu bản chính).

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy L trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị S đối với thửa đất số số 351, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương số vào sổ H00095 do UBND huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng) tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Đào Thị S ngày 05-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021), Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy Linh không có ý kiến gì vì đây là quyền của công dân, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thi Bích N trình bày:

Ngày 19-8-2022, bà Nga và bà Bạch Thị Bích H thống nhất thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương số vào sổ H00095 do UBND huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng) tỉnh Bình Dương cấp ngày 05-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021) theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 09699, quyển số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19-8-2022 ký giữa bà Bạch Thị Bích H và bà Nguyễn Thi Bích N tại Văn phòng công chứng Nguyễn Duy L với giá 800.000.000 đồng. Do bà S đã ủy quyền cho bà H được quyền định đoạt tất cả vấn đề đối với thửa đất này nên bà Nga đã đồng ý nhận chuyển nhượng từ bà H. Bà N hiện đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB722931, số vào sổ H00095 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Đào Thị S ngày 08-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021) nhưng bà Nga không đồng ý trả lại cho bà S vì bà N mua phần đất này đúng quy định

pháp luật. Hiện phần đất này bà N chưa đăng ký biến động tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà N không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S.

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T trình bày:

Ông T thống nhất lời trình bày của bà N, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thi Bích N khai mục đích bà H, bà Nga ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp là để đảm bảo cho việc bà H vay của bà Nga số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Đồng thời bà N cung cấp bản chính giấy mượn tiền ngày 19-8-2022 giữa bà H và bà N. Nay bà N đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà H và yêu cầu bà H trả cho bà N số tiền 800.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị S về việc tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị đơn bà Bạch Thị Bích H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Đào Thị S khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền đã ký với bị đơn bà Bạch Thị Bích H, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa bà Bạch Thị Bích H và bà Nguyễn Thi Bích N. Bà S đồng ý trả số tiền đã vay cho bà H. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Bạch Thị Bích H có hộ khẩu thường trú tại xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Căn cứ

điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về tham gia tố tụng của các đương sự: Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy L có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Do bà Bạch Thị Bích H và bà Trần Thị Ngọc P đã ký văn bản hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất đang tranh chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy L. Bà Phúc đã có văn bản trình bày ý kiến không có yêu cầu gì trong vụ án này. Vì vậy Hội đồng xét xử không đưa bà P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà S có vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 07-11-2021 và số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 11-11-2021. Ngày 12-11-2021, bà S và bà H ký Hợp đồng ủy quyền đối với thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại lạc xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận ủy quyền thì bà H ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Trần Thị Ngọc Phúc vào ngày 13-11-2021. Sau đó, bà H và bà Phúc thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này. Bà H tiếp tục ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thi Bích N vào ngày 19-8-2022 với giá chuyển nhượng là 800.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này từ bà Nga thì bà H không đưa lại cho bà S. Như vậy, bà H đã không thực hiện theo thỏa thuận, vi phạm quy định tại điểm c mục 1 Điều 5 của Hợp đồng ủy quyền ngày 12-11-2021. Ngoài ra, ngày 12-5-2022, bà S trả cho bà H một phần số tiền đã vay là 30.000.000 đồng (thể hiện tại mặt sau của giấy mượn tiền ngày 11-11-2021), ngày 10-6-2022, bà S tiếp tục trả cho bà H một phần số tiền đã vay là 30.000.000 đồng và ngày 01-8-2022 Sang tiếp tục trả cho bà H một phần số tiền đã vay là 20.000.000 đồng. Bà S hiện vẫn đang quản lý sử dụng phần đất này. Như vậy có căn cứ xác định thực tế giữa bà S và bà H không có quan hệ về việc ủy quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà là quan hệ về việc vay mượn tiền. Việc bà S và bà H ký hợp đồng ủy quyền là giả tạo nhằm để che giấu hợp đồng vay tài sản nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Dân sự thì hợp đồng ủy quyền ngày 12-11-2021 là vô hiệu, hợp đồng vay tài sản giữa bà S và bà H có hiệu lực pháp luật. Căn cứ nội dung giấy mượn tiền ngày 07-11-2021, giấy mượn tiền ngày 11-11-2021, giấy trả tiền ngày 10-6-2022 và giấy trả tiền ngày 01-8-2022 có căn cứ xác định bà S còn nợ bà H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Bà S đồng ý trả cho bà H số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Căn cứ nội dung giấy mượn tiền ngày 19-8-2022 và lời khai tại phiên tòa của bà N có cơ sở xác định việc bà H và bà N ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giả tạo nhằm để che giấu hợp đồng vay tài sản nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Dân sự thì Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa bà Bạch Thị Bích H và bà Nguyễn Thi Bích N ngày 19-8-2022 là vô hiệu, hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà N có hiệu lực pháp luật. Vì vậy cần buộc bà Bạch Thị Bích H thanh toán cho bà Nguyễn Thi Bích N số tiền vay là 800.000.000 đồng.

[2.3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Do Hợp đồng ủy quyền ký giữa bà Đào Thị S và bà Bạch Thị Bích H ngày 12-11-2021, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa bà Bạch Thị Bích H và bà Nguyễn Thi Bích N ngày 19-8-2022 bị vô hiệu nên căn cứ khoản 2 Điều 131 của Bộ luật Dân sự cần buộc bà Nguyễn Thi Bích N trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB722931, số vào sổ H00095 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Đào Thị S ngày 08-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021) cho bà Đào Thị S.

Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S là có căn cứ chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đào Thị S phải chịu án phí đối với phần nghĩa vụ trả tiền cho bà H tuy nhiên do bà S là người cao tuổi nên được miễn án phí, bị đơn bà Bạch Thị Bích H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 122, Điều 124, Điều 131, Điều 407, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị S đối với bị đơn bà Bạch Thị Bích H về việc "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

1.1. Tuyên bố Hợp đồng ủy quyền số 09357, quyển số 11/2021/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Đào Thị S và bà Bạch Thị Bích H ngày 12-11-2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Duy L là vô hiệu.

1.2. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 09699, quyển số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19-8-2022 giữa bà Bạch Thị Bích H và bà Nguyễn Thi Bích N tại Văn phòng công chứng Nguyễn Duy L là vô hiệu.

1.3. Buộc bà Đào Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bạch Thị Bích H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

1.4. Buộc bà Bạch Thị Bích H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thi Bích N số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

1.5. Buộc bà Nguyễn Thi Bích N trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB722931, số vào sổ H00095 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Đào Thị S ngày 08-3-2005 (cập nhật biến động ngày 25-01-2021) cho bà Đào Thị S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Thị S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bạch Thị Bích H phải chịu số tiền 36.300.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Duy